

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 103

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 ĐIỂM)

Câu 1. Vai trò của chăn nuôi đối với chế biến là:

- A. Cung cấp xuất khẩu. B. Cung cấp sức kéo, phân bón.
C. Cung cấp thực phẩm giàu protein. D. Cung cấp nguyên liệu.

Câu 2. Tiêu chuẩn ăn của vật nuôi được biểu thị bằng:

- A. Thức ăn tinh, thô. B. Chỉ số dinh dưỡng.
C. Chất xơ, axit amin. D. Loại thức ăn.

Câu 3. Cho các ý sau:

1. Cấy phôi vào cơ thể vật nuôi.
2. Hút trứng từ buồng trứng của con cái, nuôi trứng trưởng thành.
3. Cho trứng và tinh trùng thụ tinh.
4. Lấy tinh trùng từ con đực.
5. Nuôi cấy phôi.
6. Nuôi cấy trứng trong phòng thí nghiệm.

Sắp xếp thứ tự đúng các công việc cần làm để tiến hành thụ tinh trong ống nghiệm.

- A. 1; 6; 4; 3; 5; 2. B. 2; 4; 6; 3; 5; 1. C. 2; 6; 4; 3; 5; 1. D. 2; 3; 4; 5; 6; 1.

Câu 4. Mục đích của nhân giống thuần chủng là:

- A. Cải tạo giống. B. Tạo ra giống bắt thụ.
C. Tạo ưu thế lai. D. Bảo tồn giống.

Câu 5. Chọn phát biểu **sai** trong các câu sau:

- A. Thông qua ngoại hình có thể nhận biết được tình trạng sức khỏe của vật nuôi.
B. Thông qua ngoại hình có thể phân biệt được giống này với giống khác.
C. Thông qua ngoại hình có thể nhận biết được tình trạng sinh sản của vật nuôi.
D. Thông qua ngoại hình có thể nhận biết được hướng sản xuất của vật nuôi.

Câu 6. Prôtêin có tác dụng:

- A. Điều hòa quá trình trao đổi chất. B. Tổng hợp các hoạt chất sinh học.
C. Tham gia cấu trúc xương. D. Cung cấp năng lượng.

Câu 7. Phương thức chăn nuôi bò sữa chủ yếu ở nước ta là?

- A. Chăn nuôi bán công nghiệp. B. Chăn nuôi công nghiệp.
C. Chăn thả tự do. D. Chăn nuôi bán chăn thả.

Câu 8. Nguồn cung cấp năng lượng chủ yếu cho vật nuôi là?

- A. Vitamin. B. Lipid. C. Protein. D. Carbohydrate.

Câu 9. Giống vật nuôi là gì?

A. Là quần thể vật nuôi cùng loài, cùng nguồn gốc, có ngoại hình và cấu trúc di truyền tương tự nhau, được hình thành, củng cố, phát triển do tác động của thiên nhiên.

B. Là quần thể vật nuôi cùng loài, cùng nguồn gốc, có ngoại hình và cấu trúc di truyền tương tự nhau, được hình thành, củng cố, phát triển do tác động của con người.

C. Là quần thể vật nuôi cùng loài, cùng nguồn gốc, được hình thành, củng cố, phát triển do tác động của con người.

D. Là quần thể vật nuôi cùng loài, cùng nguồn gốc, có ngoại hình và cấu trúc di truyền tương tự nhau, được hình thành, củng cố, phát triển do tác động của máy móc.

Câu 10. Phương thức chăn nuôi công nghiệp thường dựa trên cơ sở nguồn thức ăn nào sau đây?

- A. Chế biến tổng hợp. B. Đồng cỏ tự nhiên.
C. Cây thức ăn cho gia súc. D. Hoa màu, lương thực.

Câu 11. Các phương pháp nhân giống vật nuôi gồm:

- A. Nhân giống thuần chủng và lai giống
C. Nhân giống thuần chủng

- B. Lai giống
D. Chọn lọc giống

Câu 12. Nhu cầu dinh dưỡng là gì?

- A. Là lượng thức ăn đủ cho vật nuôi ăn trong vòng một ngày đêm.
B. Là nhu cầu các chất dinh dưỡng của vật nuôi trong một ngày đêm.
C. Là lượng chất dinh dưỡng cần cung cấp cho vật nuôi để duy trì hoạt động sống và tạo sản phẩm.
D. Là mức ăn cần cung cấp cho vật nuôi trong một ngày đêm.

Câu 13. Cám đậu tương thuộc loại thức ăn nào sau đây?

- A. Thức ăn protein động vật
B. Thức ăn protein có nguồn gốc từ vi sinh vật.
C. Thức ăn protein thực vật.
D. Thức ăn nhóm carbohydrate.

Câu 14. Chọn vật nuôi làm giống nên chọn thế nào?

- A. Chọn những con có tiềm năng di truyền vượt trội với những tính trạng mong muốn.
B. Chọn những con có tính trạng tốt nhiều hơn tính trạng xấu.
C. Chọn một con bất kì trong đàn.
D. Chọn một con có tiềm năng di truyền xấu.

Câu 15. Đặc điểm của chăn nuôi thông minh là?

- A. Vật nuôi chăn thả tự do.
B. Tận dụng được nguồn thức ăn từ tự nhiên.
C. Vật nuôi được tự do thể hiện các tập tính tự nhiên.
D. Áp dụng đồng bộ các công nghệ thông minh.

Câu 16. Phương thức chăn nuôi bán công nghiệp thường dựa trên cơ sở nguồn thức ăn nào sau đây?

- A. Diện tích mặt nước.
B. Đồng cỏ tự nhiên.
C. Hoa màu, lương thực.
D. Chế biến tổng hợp.

Câu 17. Đây là nhóm thức ăn giàu protein cho vật nuôi?

- A. Bột cá, bột thịt, đậu tương, rau xanh.
B. Hạt ngũ cốc và các loại củ.
C. Bột cá, bột thịt, đậu tương, khô dầu đậu tương, khô dầu lạc...
D. Bột xương, bột vỏ sò, bột đá.

Câu 18. Công nghệ cấy truyền phôi là đưa từ cá thể cái này vào tử cung cá thể cái khác để mang thai. Hãy chọn đáp án để điền từ còn thiếu vào nội dung trên sao cho đúng.

- A. Noãn.
B. Tinh trùng.
C. Phôi.
D. Trứng.

Câu 19. Triển vọng của ngành chăn nuôi là:

- A. Mở rộng quy mô lớn, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
B. Ngày càng có nhiều nhân lực, nhân công có trình độ.
C. Thu hút nhiều nhà đầu tư quốc tế.
D. Hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và bền vững.

Câu 20. Cho các ý sau:

1. Phôi héo, cắt nhỏ.
2. Lựa chọn nguyên liệu.
3. Ủ.
4. Đánh giá chất lượng, sử dụng.

Sắp xếp thứ tự đúng các bước tiến hành của phương pháp ủ chua thức ăn.

- A. 1;2;3;4.
B. 2;1;3;4.
C. 3;1;2;4.
D. 2;3;1;4.

Câu 21. Đây là phương pháp sản xuất thức ăn vật nuôi?

- A. Xử lí kiềm.
B. Thức ăn hỗn hợp dạng bột.
C. Ủ chua.
D. Nấu chín.

Câu 22. Cho các ý sau:

1. Xác định khối lượng rơm, rải đều.
2. Tưới dung dịch urea lên từng lớp rơm.
3. Nén chặt.
4. Kiểm tra trong quá trình bảo quản.

5. Bổ sung lượng cám phù hợp, rắc đều vào rơm, nén chặt rơm.

6. Phủ toàn bộ khối rơm bằng tấm che kín.

Sắp xếp thứ tự đúng các bước ủ rơm rạ với urea làm thức ăn cho trâu, bò

A. 1;2;3;4;5;6.

B. 1;3;5;2;6;4.

C. 1;2;5;3;6;4.

D. 1;5;2;3;6;4.

Câu 23. Mục đích của việc băm, thái nguyên liệu thành từng đoạn ngắn 3cm đến 5cm rồi đem phơi trong quy trình chế biến và bảo quản thức ăn thô, xanh bằng phương pháp ủ chua là gì?

A. Tăng giá trị dinh dưỡng của thức ăn.

B. Để giảm bớt độ ẩm trong nguyên liệu.

C. Để tiến hành bảo quản, chế biến.

D. Cho vật nuôi dễ ăn.

Câu 24. Mục đích chế biến thức ăn chăn nuôi nhờ công nghệ vi sinh là?

A. Biến đổi thức ăn giàu protein thành thức ăn nghèo protein.

B. Biến đổi thức ăn nghèo tinh bột thành thức ăn giàu tinh bột.

C. Biến đổi thức ăn nghèo protein thành thức ăn giàu protein.

D. Biến đổi thức ăn nghèo tinh bột thành thức ăn giàu protein.

Câu 25. Với các thức ăn hạt, người ta thường hay sử dụng phương pháp chế biến nào?

A. Đường hóa.

B. Nghiền nhỏ.

C. Cắt ngắn.

D. Ủ men.

Câu 26. Đây là phương pháp bảo quản thức ăn chăn nuôi?

A. Bảo quản thức ăn bằng phương pháp nấu chín

B. Bảo quản thức ăn trong kho

C. Ủ chua

D. Cắt ngắn

Câu 27. Loại thức ăn đã đảm bảo đáp ứng đầy đủ và hợp lý nhu cầu dinh dưỡng của từng loại vật nuôi là thức ăn gì?

A. Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh.

B. Thức ăn xanh.

C. Thức ăn hỗn hợp đậm đặc.

D. Thức ăn truyền thống.

Câu 28. Thức ăn xanh của vụ hè xuân, vật nuôi không ăn hết, người ta dùng:

A. Nghiền nhỏ.

B. Phơi khô dự trữ đến mùa đông.

C. Chắt đóng.

D. Ủ xanh làm phân bón.

PHẦN II. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu 1 (1 điểm). Giải thích vai trò của nhóm thức ăn giàu năng lượng và giàu prôtêin đối với vật nuôi sinh sản?

Câu 2 (1 điểm). Đề xuất phương pháp và thiết lập quy trình bảo quản một loại thức ăn chăn nuôi phù hợp với thực tiễn ở gia đình, địa phương em?

Câu 3 (1 điểm). Hãy mô tả một phương pháp chế biến thức ăn cho vật nuôi mà em đã làm tại gia đình?

----- HẾT -----